

Truyện ngắn Lê Anh Dũng



Vnthuquan.net, 2009.

“Sấm” Petrus Ký

Để tưởng niệm ngôi trường mang tên một vĩ nhân đã bị xóa tên Duy đạp xe dạo phố Sai Gòn. Những con đường quen xưa nay đã đổi, những địa danh, tên đường cũng được thay bằng các tên mới! Chàng đạp xe đi trong thành phố đầy người. Lòng đường không biết cơ man nào là đủ loại xe di chuyển. Các con đường giống như những con sông, nước bị tắt nghẽn. Nào xe hơi, xe gắn máy đủ loại, xe đạp, chen vào thêm một ít xe xích lô... Người đi bộ cũng không cần đi trên lề đường mà tự nhiên lấn ra lộ. Cuối cùng chàng đành xuống xe dắt bộ theo lề đường. Chàng không dám mạo hiểm ngồi trên chiếc xe đạp mà không có lối nào để chen. Thật ra, mọi người đang điem nhiên đi, điem nhiên cỡi xe gắn máy và lái xe hơi, cỡi xe inh ỏi... Nhưng riêng Duy, chàng không muốn bị người ta cọ quẹt hay đè lên người mình khi chiếc xe đạp chẳng may bị ai đó đụng phải...

Hình như Sài Gòn bây giờ đầy người, ngập tràn, giống như nước lũ từ các nơi đổ dồn về con sông nhỏ. Con sông nhỏ chảy không kịp, nên nước dâng lên tràn bờ gây lũ lụt. Nếu ta ở trên một máy bay quan sát lượng người và xe cộ của một thành phố mà đường sá chưa được mở mang, trong lúc mật độ xe và người tràn đầy lòng và lề đường, thì ta có thể tưởng tượng đó là nước của những con suối nhỏ tìm chảy về dòng sông cái. Nhưng dòng sông cái ấy đã bị tắt nghẽn ở đâu đó... Ấy vậy mà Duy vẫn dắt được chiếc xe đạp mượn của bạn đi trên lề, tuy phải lách qua nhiều chướng ngại vật là người đi bộ cùng chiều và ngược lại.

Xa Sài Gòn đã mười mấy năm trời, bây giờ về lại chính nơi chàng đã sống qua thời tuổi thơ; thế mà giờ đây chàng cảm thấy mình như bị rơi vào một hành tinh nào lạ hoắc. Chàng nhớ lúc bé, sống với ông bà nội từ tuổi lên năm, mẹ phải nuôi hai em nhỏ ở quê ngoại. Cha chàng là một Sĩ Quan chế độ miền Nam bị “học tập cải tạo” ngoài Bắc. Lúc vừa bị đưa xuống tàu biệt xứ, cha chàng viết thư từ giã gia đình. Hình như ông nghĩ rằng đi chuyến này là không có ngày trở về; cho nên nói với mẹ đem chàng cho ông bà nội nuôi. Theo quan niệm của ông bà, chàng là cháu đích tôn, lỡ ông bỏ xương nơi xứ Bắc thì cũng có người nối dõi tông đường... Thế là chàng đã phải xa mẹ xa em vào Sài Gòn ở với Ông Bà đi học... Lúc gia đình chàng được qua Hoa Kỳ theo diện tị nạn là lúc chàng đang theo học Đại Học năm thứ hai Phú Thọ, ngành Công Chánh.

Qua Mỹ, với vốn liếng tiếng Nga và hành trang là một mớ kiến thức về XHCN trong đầu; những năm đầu tiên chàng phải vật lộn với cái cũ và cái mới, những chán nản xé rách cả một thời tuổi xuân. Từ năm thứ hai Đại Học rơi xuống con số không, một tiếng Anh chàng

cũng không biết. Thế mà trước sự khuyến khích của cha mẹ, của các em và bè bạn, chàng đã quyết tâm nhập cuộc bằng từ con số không đó bò lên từng bước. Thế rồi bảy năm sau, chàng đã mặc áo thụng đen, đội mũ ra trường từ Đại Học nổi tiếng Berkeley! Thật là một niềm hãnh diện cho cả gia đình...

... Chàng vừa dắt xe đi theo lề đường Thống Nhất cũ, bây giờ mang tên Lê Duẩn, vừa ngắm mấy cô nữ sinh viên đang tung tăng với nhau gần nhà thờ Đức Bà. Phố xá có đổi thay một ít, nhà cửa cao hơn to hơn, người đông đúc hơn, nhịp độ buôn bán có phần sầm uất hơn lúc chàng ra đi, nhưng đường sá thì vẫn thế. Một thành phố không có những bãi đậu xe, không có những lối dành cho xe đạp, đèn xanh đèn đỏ chưa có ý thức tuân thủ... bao nhiêu đó khiến cho Sài Gòn vẫn là nơi tai nạn nhiều nhất và kém an toàn nhất... Mãi suy nghĩ vẫn vơ, chàng vượt qua tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ lúc nào không hay. Lần đến công viên trước Dinh Độc Lập cũ, chàng cảm thấy mỗi một trong người. Tìm một ghé đá công viên, cho xe đạp sát vào, chàng ngồi trên ghé mà một chân thì xỏ vào xe phòng hờ bị cướp. Xe đạp mượn mà bị cướp mất thì phiền, chàng suy tính trong đầu...

Buổi chiều Sài Gòn nhẹ nhẹ đến trong cái oi nồng mùa hạ. Mồ hôi trong người chàng cứ xâm xấp, hực ra mùi chua khó chịu. Định cư lâu năm ở một xứ ôn đới, quanh năm ít có mồ hôi toát ra trừ khi tập thể dục; bây giờ về lại quê hương với cái nóng ảm vùng nhiệt đới, chàng cảm thấy hình như mình đang bị bỏ vào lò lửa... Hai mắt chàng mệt mỏi nhìn về phía xa, những con chim trên cành đang nhảy nhót chít chiu với nhau rồi cùng ủa bay về phía dinh Độc Lập... Cái nóng mùa hè bốc lên làm mờ ngọn cờ đỏ. Màu cờ đỏ cộng với sự oi bức làm chàng chóng mặt... Chàng nhìn đồng hồ, đã 5 giờ chiều mà

sức nóng vẫn chưa tha, ánh sáng chói chang, mặt trời vẫn như lò than. Hay là chàng bị dị ứng với khí hậu? Hai mí mắt cứ chờ sụp xuống, nặng trĩu...

Bên kia đường bỗng có mấy bóng đàn bà, không, mấy cô gái còn rất trẻ đang tiến về phía chàng. Họ vừa đi vừa cười nói vui vẻ, ăn mặc diêm dúa lẳng lơ đến sát ghé đá nơi chàng đang ngồi. Duy đứng vội lên, lúng ta lúng túng trong cổ họng muốn chào. May mà chàng kịp giữ những lời chào còn trong thanh quản, chứ nếu phát ra thì lộ tẩy chàng là người ở nước ngoài mới về! Chẳng là những câu chào hỏi bằng tiếng Anh cứ đợi sẵn theo thói quen!

- Anh đợi ai đấy?

- Anh có nhớ chúng em không?

- A! người này lạ tụi bay ơi!

- Trông sao búng ra sữa nè!

- Cho tụi em ngồi với...

Chàng nghiêm giọng:

- Xin các cô cho tôi yên, tôi đang nhức đầu muốn ngồi tịnh dưỡng một chút, vả lại tôi không có tiền đâu!

- Để em mát xa cho anh nhen, tay em lành lắm đó, hết liền hà!

- Cảm ơn! Xin các cô đi kiếm nơi khác! Tôi đang bệnh mà!

- Thằng chả chỉ biết cảm ơn thôi tụi bay...

Mấy nàng cảm thấy không ra ngô ra khoai gì nên nguýt dài rồi cuốn gói qua phía bên kia, có mấy người đàn ông đang ngồi trên ghé hoặc đang đi dạo... Buổi chiều xuống dần trong tiếng ồn ào xe cộ, tiếng người, tiếng máy bay với sức nóng oi nồng nhiệt đới...

Từ sáng đến giờ, chàng đã đi qua những con đường kỷ niệm ngày xưa, những ngôi trường khi chàng còn đi học. Trường Nhật Tảo, nơi

Duy đã mài đũa quần những năm tiểu học, nay xuống cấp trầm trọng. Chung cư Ấn Quang, nơi Duy lớn lên trong vòng tay nuôi dưỡng của ông bà nội, ngày nay mục nát, chàng có cảm tưởng rằng nó sẽ có thể sập bất cứ lúc nào. Không khí ồn ào chung cư trước sau vẫn thế, nhưng cái thói nòng ở các xó cầu thang thì không thể nào chịu nổi. Thế mà từng ấy người vẫn ở, từng ấy không gian nhỏ hẹp vẫn phủ chụp mọi người... Cái nghèo và cùng khốn của đám dân lao động khi xưa, bây giờ càng tệ! Bạn bè chàng hầu hết đã theo gia đình định cư ở các quốc gia. Chỉ còn sót lại thằng Lèo con ông Bốn Tân trên lầu ba chung cư Ấn Quang. Nó ngồi trước tủ bán vé số, thuốc lá lè đường với một vợ và ba con nhỏ.

Lèo, sau khi đậu trung học, đi nghĩa vụ quân sự mấy năm, bị thương cụt hết một tay, giải ngũ về nhà báo gia đình. “May là còn được một tay để đếm vé số!” Lèo vui vẻ tâm sự với Duy như thế. Nhìn bạn và nhìn cảnh sống của gia đình bạn, bỗng nhiên Duy thấy cay cay ở mắt. May mà chàng đã thoát khỏi và đã từ kinh nghiệm trong đời nghèo ở quê nhà, nên khi ra hải ngoại chàng mới hết sức cố vươn lên; bằng không, chắc gì giờ này chàng đã khác với hoàn cảnh của Lèo! Lúc xin phép đi vacation, Thằng Vương, làm cùng sở hỏi:

- Du lịch chỗ nào vậy?

- Về thăm Việt Nam.

- Ú! Như thế không phải là du lịch mà đi tìm quá khứ.

- Có lý! Tìm quá khứ xem còn gì như trong ký ức không.

- Có thể có có thể không, nhưng chắc chắn là mây sẽ buồn suốt cuộc hành trình. Mây sẽ thấy một tháng trời đầy nỗi u hoài mà thôi!

Thằng Vương nói không sai chút nào. Duy về lại nơi xưa đã chắt chứa bao kỷ niệm ngày thơ, tìm lại từng con đường, từng hơi thở

dồn dập khi theo em xuống phố... Thế mà thực tế từ khi xuống máy bay đến giờ là những chán chường, những ray rứt, những suy tư cùng những cái không vui phủ chụp lấy... Đi chơi, đi vacation là để cho đầu óc nghỉ ngơi sau bao nhiêu ngày tháng làm việc. Nhưng chuyến hành trình này, chàng chỉ chuốc lấy chán và buồn mà thôi. Đạp xe ngang qua Trường Lê Hồng Phong, nơi Duy qua những năm trung học, những ganh đua, những tị hiềm giai cấp, những khăn quàng đỏ, những Mac- Lenin, Thanh niên CSHCM và XHCN tốt đẹp, những giờ học tiếng Nga... Nếu không vào được Đại học thì đi nghĩa vụ quân sự ở Miền thời ấy...! Ôi cái quá khứ không có gì vui sao cứ lẫn quẩn trong hồn! Giờ đây, Duy đứng trước cổng trường, sao xa lạ như một người vừa mới ngủ một giấc dài trên giường, khi thức giấc thấy mình đang nằm ngoài cánh đồng không mông quạnh... Chàng cô đơn nhìn những thế hệ đàn em đang vào lớp... Ngồi mơ màng suy nghĩ vẩn vơ, hai mắt Duy cố mở lớn, nhưng không hiểu sao, chúng cứ cứng lại lệnh, cứ từ từ nhắm lại. Và chàng đi vào một giấc mơ...

* * *

... Đứng trên một con cầu bắc qua suối, Duy ngắm những tia nước róc rách tìm lối chảy vào một hồ trong veo đầy những con cá Koi nhiều màu sắc đang bơi lội. Cảnh trí buổi chiều thong thả, bên kia hàng cây dâm bụt là một căn nhà cổ, cất theo lối miền Nam. Căn nhà mà hình như Duy đã thấy ở đâu đó từ trong tiềm thức. Đúng là chàng đang đứng trước một phong cảnh miền Nam. Đúng là Duy đang ở giữa những cánh đồng cò bay thẳng cánh... Căn nhà cổ sang trọng kia nằm giữa một vùng giàu có đầy thóc lúa! Nhưng Duy ngạc nhiên

là tại sao mình có thể bất ngờ đến nơi này. Chàng đang thắc mắc và đang tìm câu trả lời thì trong nhà có hai em nhỏ khoảng mười ba tuổi chạy ra vái chào:

- Chào anh Duy! Ông tổ của chúng em sai ra đây đón anh!
- Sao các em biết tên anh? Ông tổ của các em là ai vậy?
- Ông tổ nói ra đón anh Duy! như vậy ông tổ đã biết tên anh. Mời anh vào nhà.

Duy theo chân hai em nhỏ vào sân. Sân trước nhà kê nhiều chậu hoa lạ, lối bước lên tam cấp có hai con lân bằng đá chạm trổ tinh xảo. Các loại kỳ hoa dị thảo đều có mặt mỗi thứ hai chậu sắp đối hai bên trong thật là bề thế. Ánh sáng buổi chiều dịu dịu, mái ngói lâu năm màu xám xịt rong rêu, những cột kèo chạm trổ tinh vi bóng loáng. Bộ tràng kỷ xưa chạm trổ những hoa văn sa cừ... Một ông già đang ngồi thong thả uống trà. Chàng gặp người vòng tay:

- Cháu xin chào ông!
- Ủ! Duy đấy hửng! Vào đây... Con học ở Petrus Ký từ năm 1982 đến năm 1988 phải không? Tuy tên trường bị đổi thành tên khác, nhưng đó là gia tài trí thức của miền Nam, là ngôi từ đường biết bao thế hệ mang tên Petrus phải không?

Duy giật mình đánh thót, như có ai đó sờ vào lưng với bàn tay nước đá lạnh ngắt. Chàng chưa kịp tỉnh táo quan sát ông già đang ngồi trên ghế trường kỷ thì nghe ông nói tiếp:

- Con học khá lắm! Qua Mỹ không những không nản chí mà còn làm nên được tiếng cho quê hương, cho trường Petrus Ký nữa.
- Dạ thưa ông là ai mà biết con từ chân lông kẽ tóc?

Ông già bỗng cười vang, giọng miền Nam vui:

- Con ngồi đi! ông cho phép.

Duy chưa dám ngồi vào ghế tràng kỷ, chàng nhìn ông lão tiên phong đạo cốt, bận áo dài, trên ngực có nhiều huy chương, có cả dây chuyền mang Thập Tự Giá, đội khăn đóng, không có râu... Ôi! sao giống tượng bán thân Petrus Ký chính giữa trường mà Duy thấy trước khi bị người ta hạ bệ cho vào dĩ vãng, thay thế bằng tên Lê Hồng Phong. Chàng đánh bạo nhìn kỹ lần nữa và... Ôi Chao! Đúng là ông Petrus Ký đang ngồi đó. Thất kinh, không kìm được sự kinh ngạc và kính phục, chàng quì xuống:

- Thưa... Có phải Ngài là Petrus Ký? Con có mắt như không, xin Ngài tha lỗi!

- Con thông minh lắm! Đứng dậy đi -

Ông vừa nói vừa đứng dậy đến bên Duy hiền từ đỡ duy dậy, ấn chàng ngồi xuống chiếc tràng kỷ đối diện. Trên bàn, bộ tách trà nhỏ màu đất sẫm tỏa mùi thơm kỳ dị hương hoa lài.

- Ta biết chuyện về quê hương lần này, mục đích của con là tìm kỷ niệm quá khứ. Nhưng con đang bị chán chường trước thực tế phải không? Uống trà đi rồi ta cùng trao đổi những kinh nghiệm cuộc đời! Duy rón rén ngồi xuống mà lòng đầy thắc mắc, làm sao mình đến nơi này, ai đã đem mình đến đây. Mà phong cảnh này hoàn toàn trong quá khứ? Ông già ngồi kia là Trương Vĩnh Ký? Ôi! hay là chàng đã chết, hồn đến đây gặp những người muôn năm củ...

- Ta biết con đang có trong đầu trăm ngàn câu hỏi và thắc mắc rằng sao có thể đến nơi này gặp ta. Ta thấy con đang ngồi bên chỗ pho tượng của ta ngày trước trong công viên mà tâm hồn không ổn định. Ta gọi con đến đây để có một vài điều tâm sự cùng con. Khi xưa, lúc ta còn nhỏ, ta đã bị xa cha mẹ như con vậy... Ta cũng trăm đắng ngàn cay thoát ra từ đói nghèo mà không nản chí cầu học. Con nên

hiểu câu “tang điền biến vi thương hải”, mà Nguyễn Du, CỤ cũng có hai câu thơ hay: “Bất phong trần phải phong trần, cho thanh cao mới được phần thanh cao!” Con đã vượt qua được những gian nan thời tuổi trẻ, giờ đây chờ dịp để giúp ích cho quê hương...

- Thưa Ngài! Xin cho một vài giáo huấn về con đường trước mặt.

- Sau mấy mươi năm vật đổi sao dời, thiên cơ còn bất khả lậu. Ngoạ Quỷ thì nhiều mà lòng người thì đang ly tán! Không thể tính một năm hai năm mà phải tính từ hàng chục. Con có thấy các triều đại vua chúa thời xưa không? Mỗi triều đại tính hàng trăm năm, mỗi dòng họ cai trị hàng bao thế kỷ. Thế thì nước ta bây giờ vẫn nằm trong những vòng xoay ta bà, rồi cũng sẽ biến thiên thuận thế! Về mặt nhân sinh, dân Việt mình đã đi đến tận cùng trái đất, đâu đâu cũng có con dân nước Việt. Đó cũng là việc tốt! Đất nước tuy trong vận hạn chưa tan chướng khí, nhưng những đổi thay tất yếu đang chuyển mình. Ngày con có dịp phục vụ quê hương trong tự do dân chủ không còn xa. Hãy cố gắng lên!

Duy vừa uống trà vừa nghe, những âm vang quá khứ và tương lai như nhắc nhở cái hiện tại đầy bất trắc nhiều nhưng trong tham nhũng, áp bức, độc quyền độc tôn, giai cấp mới ngoi lên vấn đề đầu dân quê nghèo xơ xác...

- Thưa Ngài! Con xin có thắc mắc, Thưa, định hướng XHCN trong Kinh Tế Thị Trường có thể tồn tại được không ạ!

- Nước với lửa thì không trộn vào nhau được nhưng không thể thiếu hai thứ ấy trong cuộc đời. Mỗi thứ dùng vào mỗi lãnh vực, nhưng không trộn cho chung một.

- Thưa Việt Nam có thể nào có Đa nguyên như mọi người ước mơ?

- Trước mặt thì chưa, cái nọc độc còn phát tát, dân trí chưa cao, nền

giáo dục một chiều; Và lại hệ thống công an và hệ thống Đảng cắm quá sâu vào từng thớ thịt quê hương... Ta cho con bốn câu thơ để suy nghiệm:

Chó sủa hai lần định âm dương,
Gà toi sống lại thuận Nam Phương
Liềm búa trả về tay cố chủ,
Lưỡng cực hòa minh rạng tỏ tường
Muốn tháo gỡ phải mất hàng thế hệ bằng giáo dục, bằng thông tin,
bằng ...

* * *

- Ê! Dậy mau, kiểm tra giấy tờ! Nằm ngủ ngay trong công viên là vi phạm...

- Thằng này ngủ ngon quá! Dậy mau...

Duy giật mình tỉnh dậy trong kinh hãi. Trước mắt chàng là một đám công an áo vàng, kẻ đèn pin, người cầm súng. Duy ngồi phất dậy, dụi mắt:

- Các ông làm gì vậy?

- Anh cho xem giấy tờ chứng minh nhân dân.

- Tôi không có chứng minh nhân dân, chỉ có hộ chiếu...

- A! Ông này ở Mỹ về mà nằm ngủ ở đây có thể là đang làm tình báo CIA! Đem về đồn Công An Quận 2 !

- Mà cái xe đạp của tôi đâu rồi?

- Ông nói cái gì? Chúng tôi đến đây chỉ thấy ông nằm ngủ chèo queo trên ghế đá, không xe cộ gì hết, đừng có lộn xộn... Đứng lên, về đồn sẽ biết!

leanhdung

PK 65

Biên Giới

Đề tưởng niệm những người đã chết trong biển số 911

Chiếc phi cơ từ từ rời bãi đậu và chậm chậm chạy ra đường băng chính để chuẩn bị cất cánh. Tiếng động cơ nhẹ nhẹ, tiếng người nữ tiếp viên thông báo những điều cần thiết về trường hợp cấp cứu, người nam tiếp viên làm mẫu những động tác để hành khách có thể thực hành lúc cấp bách, tiếng lách tách của những khóa nịt lưng... Lương cúi người ngắm chiếc máy điện thoại trước mặt ẩn sau lưng hàng ghế trước, mỉm cười băng quơ. Chàng vói tay lấy tập san quảng cáo trong chiếc ngăn phía dưới điện thoại. Anh lật nhanh và đang dán mắt vào trang báo với hình ảnh quần đảo Hạ Uy di... chưa kịp đọc thì Trâm thỏ thẻ bên tai:

- Kìa mình! Máy bay vừa rời khỏi phi trường. Sao em thấy có cái gì làm em hồi hộp quá! Có điều chẳng lành chẳng?

Lương quay qua nhìn Trâm ngạc nhiên:

- Em thấy thế nào? Có lẽ vì máy bay qua mây lác lư một tí làm cho em sợ! Em thì hay đoán già đoán non... Chưa bỏ được những gì khủng khiếp, kinh hoàng ở quê nhà và trên tàu vượt biên hay sao? Bao nhiêu năm rồi mà em vẫn còn bị ám ảnh...

Trâm nghiêng đầu trên vai chồng, nhắm mắt:

- Không phải thế đâu anh! Em cảm nhận hình như có cái gì đó không ổn. Giác quan thứ sáu của em rất nhạy! Anh còn nhớ năm 1992, lúc chúng mình đang còn học ở Berkeley; hôm đó anh lái xe về rủ em đi ăn sáng, em từ chối. Anh giận hỏi tại sao. Em giải thích là hồi tối em nằm mơ thấy anh bị tai nạn... Anh không nghe, lái xe đi cùng mấy người bạn. Quả thật một giờ sau anh tông vào xe người ta.

Lương chưa kịp nói gì với vợ thì anh thấy mấy hành khách ngồi ghế trước đồng loạt đứng dậy. Họ toàn là những người trẻ, vẻ mặt khác thường. Lúc ấy máy bay vừa rời phi đạo chừng năm phút. Con tàu vừa vòng qua thành phố Boston đầy ánh sáng ban mai... Có tiếng hô lớn bằng tiếng Anh, giọng Trung Đông phía sau:

- Tất cả ngồi yên tại chỗ, các bạn sẽ được an toàn trở về phi trường,

bằng không chúng tôi sẽ cho bom nổ...!

- Anh ơi! Đúng là phi cơ bị cướp rồi! Trời ơi, em biết trước mà! Trời ơi!

Trâm hét lên bên tai Lương, chàng không biết làm gì hơn, há hốc miệng nhìn quang cảnh rừng rợn đang xảy ra trước mắt. Thân hình anh hình như không còn cử động được nữa. Một luồng cảm giác lạnh ngắt chạy rần dọc theo sống lưng, thần trí và phản ứng trong người đều ngưng hết mọi hoạt động. Lương ngồi chết trân nhìn. Tất cả hành khách đều la to và thất thanh trong tiếng khóc, tiếng cầu kinh... Năm tên không tặc cầm con dao nhỏ khổng chế hết nhân viên phi hành và mọi người. Chiếc phi cơ lao đảo, nghiêng qua một chút khi một tên không tặc cắt cổ được một nhân viên phi hành để vào phòng lái. Lương nghe tiếng thét thất thanh từ trong phòng lái. Chiếc máy bay như bị rơi xuống, nghiêng qua một bên. Có tiếng khóc của cô tiếp viên phi hành. Mấy tên không tặc ra ngoài phòng lái hét lên bằng tiếng Trung Đông với nhau...

Âm thanh hỗn loạn và những tiếng thét thất thanh kêu cứu vô vọng, tiếng động cơ như to hơn. Chiếc phi cơ nghiêng hẳn qua bên trái. Trong phòng lái có tiếng hét và sau đó chiếc phi cơ đâm nhào xuống giống như rơi vào khoảng không gian vô cùng sâu thẳm. Tất cả mọi người như bị rời khỏi mặt ghế, chiếc nịt bụng thắt chặt lại níu kéo thân hình từng hành khách chới với, hỗn loạn. Xách tay, đồ đạc bay tứ tung trong lúc chiếc máy bay cứ thế chao đảo và lao thẳng...

Người ta không còn biết mình đang ở đâu, chỉ còn nghe tiếng la và tiếng hét... Trong lúc đó bọn cướp phi cơ một tay bám vào thành ghế, tay kia cầm dao hét lên những tiếng Á Rập nghe vô cùng man rợ! Phi cơ cứ lao đi... và cuối cùng người ta bị tung lên về phía trước cùng với tiếng nổ kinh khủng. Phi cơ hình như đang chui vào địa ngục của lửa và tiếng xào xạc man man trong thế giới hư vô...

Lương cảm thấy mình bị nóng lên, bị tung lên, bị ngắt đi trong cảm giác lâng lâng sinh tử. Anh cố mở mắt tìm vợ, không thấy Trâm đâu nữa, anh quờ quạng tìm kiếm. Hai mắt như bị nhắm nghiền không sao mở ra và tay chân như nhẹ tung trong không gian mịt mù khói và tiếng nổ. Mọi vật đều mơ hồ không thể nào định được anh đang ngồi hay đứng, đang nằm hay quì gối. Lương cố mở mắt nhìn, anh đưa tay dụi mắt và cuối cùng thấy vợ anh đang bay trong không gian, những hành khách cùng đều đang bay. Anh lạ lùng nhìn lại mình đang bay trong khói mù, trong tiếng nổ và trong tiếng la thất thanh kinh hoàng của những người đang chạy dưới mặt đất. Anh ngạc nhiên vì dễ dàng bay đến cạnh vợ mình, trong lúc Trâm cũng vừa

nhìn anh hãi hùng bay vòng theo cột khói và lửa. Trâm bay đến nắm lấy tay anh, hai người ôm nhau và cùng la lên:

- Anh ơi! Hình như mình đã chết rồi!

- Em ơi! Mình bay được có nghĩa là mình đã chết phải không? Phải không?

Rồi họ ôm lấy nhau khóc trong không gian hỗn độn, trong bầu trời đầy khói mịt mù cùng tiếng nổ. Họ nhìn hai tòa nhà chọc trời đang bốc cháy đầy khói và đang từ từ sụp xuống giống như hai thân xác người bị đốn ngã chìm xuống đại dương, từ từ và thong thả với khói và lửa... Phía bên kia bờ vịnh, Tượng Nữ Thần Tự Do vẫn bình thản giờ cao ngọn đuốc thấp sáng lòng người...

- Anh ơi! Đây là hai tòa nhà chọc trời trong thành phố New York bị cháy và bị sập. Nhưng tại sao chúng ta mới lên phi cơ, rời Boston chưa đầy mấy mươi phút mà lại bay trên không gian như thế này? Anh sờ em thử xem... Ôi! Em có cảm giác là em không còn ôm anh được trong vòng tay, sao anh mềm như không khí, sao anh không thể ôm em được như trước phải không? Trời ơi! Có thể chúng mình đã chết thật rồi... Trời ơi!

Lương cố bình tĩnh và đang tìm lời trấn an vợ. Chàng khiếp đảm không dám nói ra những ý nghĩ của mình. Hình như Trâm nói đúng, có thể chiếc phi cơ đã đâm vào tòa nhà chọc trời và thân xác của mọi người, của chàng và Trâm đã cháy thành tro. Giờ đây chàng và Trâm chỉ còn là hai linh hồn không thân xác đang bay... đang bay... Ôi! Như thế là thật ư! Như thế là vợ chồng chàng không còn trên cõi đời này nữa ư? Làm thế nào đây! Lương nhìn xuống phía dưới đất, người ta đang, kẻ chạy ra, người chạy vào la lên những tiếng thất thanh, tìm nhau và gọi nhau! Hàng đoàn xe chữa lửa, hàng đoàn người mặc đồ cứu hỏa đang tất bật gọi nhau cứu cấp... Chàng nắm lấy tay Trâm:

- Chúng ta chưa biết như thế nào, Em hãy bình tĩnh! Mình thử xuống đó xem sao!

Trâm vừa khóc vừa làm theo lời chồng, nhưng hình như có cái gì đó không ổn, Lương và Trâm nhìn nhau cùng khóc. Họ đã ý thức được rằng họ đã chết, thân xác họ đã tiêu thành tro bụi với chiếc phi cơ chui vào tòa cao ốc. Bàn tay hai người cầm lấy nhau mà vẫn thấy được không gian phía sau bàn tay, họ nhìn nhau mà có thể nhìn xuyên suốt phía sau lưng họ những gì đang xảy ra. Thế có nghĩa là họ không còn có thân xác bình thường. Thế có nghĩa là họ chỉ còn là những linh hồn đang chơi vơi trong không khí... Bằng chứng có thể để họ tin chắc mình đã rời xa sự sống là họ có thể bay được. Họ có

thể dễ dàng di chuyển từ chỗ này đến chỗ khác một cách thoải mái bằng một cử chỉ nhẹ. Nhún vai và khẽ nhảy một phát là thân hình họ có thể bay cao, bay ngang, bay sà sà mặt đất. Có một điều làm cho đôi vợ chồng Lương càng tủi thân là những người dân bình thường đang tấp tểnh trên đường phố New York đều chẳng có ai thấy họ, mặc dù họ đứng chặn đường, cổ hét vào tai, cổ ra máu cho người ta là họ đang đứng trước mặt...

Trâm đi bên chồng mà lòng trăm nỗi nhớ con, nhớ nhà. Phải chi không có vụ cướp máy bay của những thằng khốn nạn thì giờ này nàng đang ôm thằng Lân vào lòng, tặng cho nó món quà vừa mua ở Boston hôm chúa nhật. Ôi! con ơi! mẹ sẽ chẳng bao giờ sờ được con nữa, nâng niu con được nữa!... Căn nhà của vợ chồng nàng mới vừa chắc chiu mua được cũng sẽ chẳng bao giờ đón nàng cùng Lương áp ủ nhau từ phòng khách đến phòng ngủ đầy giấc mơ hạnh phúc...! Nghĩ tới đó nàng khóc bên cạnh chồng. Lương cũng đang nhìn nàng với hai dòng lệ!

Lương và Trâm đi trên con đường đầy những gạch đá, kim khí, tường vôi đổ và bụi khói ngất trời. Đàng xa là một nhóm người đang tụ tập vừa xía xói vừa la hét vào mưòi tên Trung Đông cướp phi cơ. Vợ chồng Lương chen vào giữa để nhìn rõ bọn sát nhân đang bị hàng ngàn người cầm đủ thứ cây gỗ hay xà beng trên tay, vừa đánh vừa chửi mắng... Mưòi tên không tặc vừa hét, đánh trả bằng những con dao từng cầm theo trên phi cơ. Một tên nói bần tiếng Anh:

- Chúng tao đưa các người đến gặp Thánh Alad. Tiêu diệt được Đế Quốc Mỹ là chúng tao lên thiên đường ngồi chung với các Thánh! Tụi tao đã làm tròn nhiệm vụ do Thủ Lãnh Osama Bin Laden huấn luyện và kêu gọi. Những người chết trong hai chiếc phi cơ và hàng ngàn người tử vong trong hai tòa nhà cao ốc sẽ được Thánh Alad của chúng tao làm phép cho lên Thiên Đàng...! Chúng tao đang chờ Thánh Alad đến rước đây!

Đáp lại những lời đầy cuồng tín và độc ác là những trận tấn công của nhóm người đủ mọi sắc tộc vào mưòi tên ác ôn. Hàng ngàn người đã hét to và cùng lúc đè mưòi tên không tặc ra xẻo từng miếng thịt, lóc từng gân máu để thỏa mãn nỗi đớn đau. Họ đã chết dưới bàn tay ác quỷ, họ đã vô cùng phẫn uất vì giờ này họ bỗng nhiên trở thành người không thân xác, làm ma oan. Mưòi tên cướp phi cơ sẽ chẳng bao giờ thấy được Thánh Alad đến đón vì chúng đã bị xé thành nhiều mảnh, tuy chúng cũng là những linh hồn đã thành cát bụi phú du, vì cuồng tín nên đã nghe theo bọn đầu cơ chính trị đội lớp tôn giáo!

Trâm và Lương cũng tìm cho mình mỗi người một cục đá, đến gần

mấy tên không tặc, nhắm thẳng vào mặt chúng mà đâm, mà đá, mà khóc, mà than... Nhưng hỡi ơi! Chúng cũng đã thành ma như mình, thân xác của chúng cũng đã cháy thành tro bụi! Chúng đang đền tội ngay khi những người chết oan trong hai chiếc phi cơ và những nạn nhân trong hai tòa cao ốc lồi chúng ra xử án. Trâm vừa khóc vừa nói với chồng:

- Mình ơi! Anh ơi! Chúng mình đã phải trốn khỏi quê hương để lánh bọn người khủng bố ở quê nhà; tưởng rằng đã thoát gông cùm xiềng xích, tìm được bên bờ hạnh phúc tự do. Nào ngờ cơ sự thế này... Anh ơi! Con của em, thằng Lân đang ở nhà với ngoại. Trời ơi, con tôi! Anh ơi! Hãy đưa em về bằng bất cứ giá nào...

Lương nhìn vợ đầy uất ức đau thương và phần hận, thương nàng và cũng thương mình. Với tuổi ba mươi, hai vợ chồng đang đà thành công trên đường nghề nghiệp. Hai người cùng là Bác Sĩ, làm việc cho cho một nhà thương lớn ở Thung Lũng Hoa Vàng. Giấc mơ của hai người tưởng chừng như đang đơm hoa kết trái... Thế mà giờ đây họ trở thành người thiên cổ, linh hồn họ vất vưởng nương bóng cây, lướt nhẹ trên mây trên gió! Nghĩ đến đó Lương cũng khóc òa theo vợ. Chàng lặng lẽ cầm tay nàng rời khỏi đám oan hồn. Hàng ngàn oan hồn đang la hét, khóc lóc, van xin, cầu kinh... sau khi xé xác mười tên không tặc!

Vừa thoát khỏi đám đông oan hồn, Lương và Trâm gặp phải một đám nhân viên chữa lửa và cảnh sát. Họ cũng đã trở thành ma, thân xác họ đã vùi chôn trong đồng gạch và kim loại vụn vỡ của hai tòa cao ốc World Trade Center. Họ đang đứng vây quanh vị chỉ huy, vị chỉ huy cũng đã chết theo họ trong lúc đang làm nhiệm

vụ cứu người... Họ đứng bất động như để cầu nguyện, như đang lắng nghe tiếng cầu kinh của những người còn sống dành cho họ! Họ cũng cố gắng gạt nước mắt khi nhìn bên kia đường phố, vợ con và thân nhân đang réo gọi tên của họ trong thất thanh đau thương vô vọng! Ôi! Có bút giấy nào tả được quang cảnh tiêu điều đầy máu, đầy thảm cảnh và nước mắt giữa những linh hồn người đã chết và những thân nhân, bạn bè, vợ con đang tìm gọi tên nhau!

Trên đường trở về nhà, Lương và Trâm đã chứng kiến không biết bao nhiêu là linh hồn bị chôn sống trong bốn chiếc phi cơ bị cướp và những bóng ma chết ngạt, chết vì bị hỏa thiêu trong hai tòa cao ốc

cũng như ở Ngũ Giác Đài. Chào nhau, hỏi thăm nhau, khóc với nhau, cầu nguyện cho linh hồn nhau... Khuyên nhau an phận, chờ đợi và hy vọng Thượng Đế sẽ cho họ được đầu thai kiếp khác hay lên Thiên Đàng! Họ cũng hẹn cùng nhau phò trợ cho đất nước Hoa Kỳ sớm trả thù cho họ và cho thế giới thấy được hiểm họa của nạn khủng bố quốc tế là kinh khủng như thế nào! Họ lắng tai nghe những lời cầu kinh của người còn sống, đủ mọi thứ tiếng. Nhưng Lương và Trâm nghe rõ nhất là những tiếng chuông nhà thờ, tiếng chuông chùa từ các cộng đồng người Việt Nam tạ nạn Cộng Sản đang hướng về họ. Họ cũng chứng kiến cảnh người Việt Nam sắp hàng hiến máu, hiến tiền của cho Hội Hồng Thập Tự Hòa Kỳ... Cả nước Mỹ đã bưng tỉnh, để phần uất, để nắm tay nhau, để hát bài quốc ca và hướng về phía trước! Những người còn sống đã hứa sẽ tìm ra thủ phạm và sẽ trả thù!

Lương và Trâm đến Tòa Bạch Ốc, gặp Tổng Thống George W. Bush và những người trong nội các để cho họ biết tin tức ai là thủ phạm. Chính bọn khủng bố, khi bị những linh hồn chết oan lôi ra từng xẻo hành hình đã khai rằng Bin Laden là thủ phạm. Thế mà khi Lương cùng Trâm vào Tòa Bạch Ốc, qua các cổng gác vô cùng cẩn mật mà chẳng một người nào hay. Khi ngồi sát bên cạnh Tổng Thống và các bộ trưởng đang họp mật, cũng chẳng ai phát hiện ra vợ chồng chàng. Lương và Trâm cố hết sức hét vào tai từng người, nhất là Tổng Thống Bush, thế mà Ngài vẫn chẳng nghe được tiếng của hai người. Lương và Trâm biết mình đã là ma nên không còn ai có thể thấy, không còn ai có thể nghe, không còn ai có thể phát giác ra sự có mặt của họ trong tòa nhà Hành Pháp giữ một cuộc họp mật như thế này! Ôi! Đón đau thay sự cách biệt giữa người sống và kẻ chết, ngồi bên nhau mà chẳng thể nào thấy nhau...

Trong lúc đang phần uất và đau khổ trước sự thật không thể chối cãi được bởi lằn ranh ngăn cách giữa sự sống và sự chết thì Trâm và Lương nghe như có tiếng nhạc bên tai. Có một mùi thơm kỳ diệu lan tỏa khi một người mặt mày đầy râu xuất hiện đến bên hai người.

Trâm la lên ngạc nhiên:

- Tổng Thống Lincoln! Trời ơi! tôi mơ hay tỉnh! Xin kính chào Tổng Thống!

Lương cũng vừa ngạc nhiên vừa sợ:

- Chào Tổng Thống...

Người đó không ai khác hơn là Tổng Thống Lincoln. Người hiền từ đứng đó nhìn hai vợ chồng trẻ, vuốt mái tóc Trâm, quay qua Lương với giọng ôn tồn:

- Ta rất lấy làm đau xót khi thấy các con bị oan ức. Ta cũng biết hàng ngàn người vô tội đã không còn nữa vì những thù hận khôn nguôi, vì những định kiến ngông cuồng và chủ nghĩa cực đoan... Nước Mỹ sẽ đứng thẳng dậy và sẽ trả thù cho các con, cho những linh hồn mạng vong tức tử trong ngày 11 tháng 9! Ta cũng đã bị chết oan, linh hồn ta thường xuyên bay khắp nơi để phù trợ loài người. Nhưng giữa người và linh hồn không thể nào thấy được nhau, chỉ cảm nhận và cầu nguyện...! Chúc các con tìm được cho mình sự bình an ngay cả trong kiếp oan hồn!

Nói xong, Người quay lưng ra cửa chính của văn phòng hình bầu dục trong lúc Tổng Thống Bush và nội các đang bàn cãi về những biện pháp cấp thời đối phó với tình hình. Chẳng ai hay biết gì cuộc đối thoại giữa vợ chồng Lương và vị Tổng Thống đã bị ám sát cách đây bao nhiêu năm mà linh hồn vẫn theo dõi sự tồn vong của đất nước... Khi vị Tổng Thống quá cố vừa bước ra, cửa chính tự nhiên mở rộng. Lương và Trâm thấy bên ngoài đám đông linh hồn đủ mọi thời trong mấy trăm năm từ khi nước Mỹ lập quốc đều có mặt. Họ trang phục theo mỗi thời đại của họ, có người mang gươm, có người còn đội chiếc nón thời chiến tranh Nam Bắc, những con ngựa chiến được dắt theo phía sau... Vị Tổng Thống quá cố quay lại nhìn hai người mỉm cười.

- Các con hãy cố gắng để vượt lên sự hèn nhát và sợ hãi! Hãy nhìn kia, bao nhiêu thế hệ linh hồn chết oan trong trận mạc đủ mọi thời đại đều có mặt ở đây. Các con hãy nhìn phía trái ta, đó là những chiến sĩ Việt Nam trong thời chiến tranh đang cùng 58,000 linh hồn chiến sĩ Hoa Kỳ cũng có mặt để phù trợ thế giới tiêu diệt khủng bố. Chúng ta sẽ phù trợ cho Việt Nam sớm thoát ách bạo ngược và sớm được tự do...

Tiếng nhạc lại cất lên bài hùng ca quân đội và bài quốc ca Hoa Kỳ. Những linh hồn chiến binh và tướng tá nhảy lên lưng ngựa tung kiếm về phía trước. Tiếng ngựa hí vang, tiếng vó câu rần rật theo bóng cờ bay trong gió... Thế mà vệ binh quốc gia canh giữ trong ngoài tòa Bạch Ốc, Nội Các và Tổng Thống Bush đều chẳng có ai phát giác điều gì khác lạ đang xảy ra. Lương kéo Trâm ra ngoài và cùng chạy theo một đoạn đường giữa tiếng quân ca hùng tráng. Bóng vó câu mất hút trong bụi mù...

Lương và Trâm bay về đến căn nhà của hai người đã quá nửa đêm. San Jose đèn sáng choang như một tấm thảm đầy sao trên vùng trời mơ ước. Hai vợ chồng bay theo đường phố chính mà lòng ngổn ngang trăm nỗi đoạn trường. Đâu đây họ nghe có tiếng kinh cầu cho

linh hồn những người đã bị chôn vùi trong hai tòa cao ốc WTC và bốn phi cơ dân sự bị bọn khủng bố cướp biến thành bom tấn công nước Mỹ. Đâu đây họ cũng nghe tiếng khóc than từ những căn nhà có thân nhân vừa bị chết... Lương và Trâm thối cái cảnh người sống và kẻ đã lìa đời. Giờ đây họ là những bóng quế hồn oan lẩn quất trong cõi vô thường.

Căn nhà của hai người đầy ánh sáng và những người thân đang quần tụ tại phòng khách. Họ đang khóc than, họ đang kể lể, họ đang trách móc đủ mọi vấn đề vì được tin vợ chồng Lương đi trên chuyến bay định mệnh. Trâm và Lương xuyên qua cửa sổ bước vào nhà mà không một ai thấy, không ai hay là họ đã trở về! Mà làm sao trách được khi hai người giờ đây đã là người thiên cổ. Trâm vừa khóc vừa hét:

- Má ơi! Con về đây rồi, con đây mà! Má có thấy con không? Má ơi, má ơi!

Nàng chạy lại bên mẹ già đang vật vã kể lể trong nước mắt ràn rụa. Bà gọi tên nàng, bà van xin trời phật cho nàng được thoát nạn cùng chồng. Thảm thương thay tre già khóc măng non trong một khung cảnh xa xứ xa quê. Bà chẳng còn ai, chẳng còn ai trong cõi đời này nếu nàng vĩnh viễn xa bà. Xứ lạ quê người làm thế nào bà có thể sống được trong cảnh cô đơn như thế này. Nàng quì xuống ôm mẹ, lấy hai tay chùi nước mắt cho mẹ. Nhưng tay nàng chạm vào người mẹ mà bà chẳng hề hay biết. Nàng nức nở la to bên tai mẹ:

- Má ơi! Má ơi! Con đây mà má ơi!

Lương đứng chết trân nhìn mọi người. Ngoài mẹ Trâm còn có các em chàng từ Nam Cali nghe tin dữ đã lái xe suốt ngày đến nhà chàng. Biết là mình có la to, có cào cấu, có chạy đến ôm từng người thì cũng vô ích vì chàng đã vĩnh viễn là ma! Trời ơi! Chỉ một thoáng là mình đã trở thành hư ảo, chỉ một giây là mình đã ra tro bụi phù du... Ôi cuộc đời sao như thế, số phận mình sao phải thế...? Chàng bỗng nhớ đứa con độc nhất mới vừa lên ba. Ôi Thăng Lân đâu rồi, con của ba đâu rồi? Chàng chạy vào phòng ngủ, Lân đang trong giấc ngủ ngon lành trên chiếc giường bé nhỏ. Ôi giấc ngủ thiên thần vô tư. Chàng lấy tay sờ trên trán con, trên má con. Chàng cúi xuống ôm nó vào lòng, khóc vui trên ngực nó. Thế mà nó vẫn nằm im ngủ say, nó vẫn mỉm cười giấc ngủ trẻ thơ.

Trâm đến bên Lương nhìn con trong vòng tay chồng mà lòng quặn thắt đờn đau, nàng đành lấy con, nàng hôn xối xả vào mặt vào người thằng Lân. Hai người ôm lấy nó, khóc than bên tai nó, nâng niu âu yếm nó, nhưng nó vẫn ngủ say. Trâm quay lại nhìn chồng phần uất:

- Làm thế nào đây! làm thế nào đây hỡi Trời! Chúng tôi có tội tình gì mà phải gánh lấy thảm cảnh này... Trời ơi!
Đêm vẫn đầy sao, đèn vẫn sáng, gió khuya lành lạnh... Tất cả như vô tình, tất cả như chẳng hề hay biết có hai linh hồn chết oan đang ôm con trong tay. Thằng Lân vẫn ngủ, nó cũng chẳng thể nào biết rằng ba má nó đang quì bên giường nó khóc ngất giữa biên giới dương thế âm cảnh...!

lêanhdũng

Nguồn: vietno

Người đăng: NHDT

Thời gian: 14/07/2007 8:52:38 CH